

Số: 33/2024/QĐST- HNGĐ

Văn Bàn, ngày 29 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 28/2024/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lý Văn G, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn MH, xã TA, huyện V B, tỉnh LC.

Bị đơn: Chị Cẩm Thị N, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn NT, xã TTh, huyện V B, tỉnh LC

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, khoản 1 Điều 57; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày ngày 21 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lý Văn G và chị Cẩm Thị N.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân:
 - Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lý Văn G và chị Cẩm Thị N.
 - Quan hệ hôn nhân giữa anh Lý Văn G và chị Cẩm Thị N chấm dứt kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật
 - Về con: Anh Lý Văn G được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục **cháu Lý Quỳnh Ch, sinh ngày 15/12/2007; cháu Lý Quỳnh A, sinh ngày 14/01/2010 và cháu Lý Minh Ch, sinh ngày 13/02/2015** đến khi cháu Ch, cháu A, cháu Ch trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Cẩm Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo định kỳ mỗi tháng 1.000.000đ/tháng/cháu là 3.000.000đ/3cháu/tháng (ba triệu đồng) cùng anh Lý Văn G cho đến khi cháu **Ch, cháu A , cháu Ch** trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

+ Về án phí:

Anh Lý Văn G nhận chịu toàn bộ 150.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ. Tổng cộng là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nh^{ng} đ^{ợc} khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001436 ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Ch cục thi hành án dân sự huyện Văn Bàn. Anh Lý Văn G đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Chị Cẩm Thị N không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (02);
- Nguyên đơn: Anh Lý Văn G (01);
- Bị đơn: Chị Cẩm Thị N (01);
- Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn(01);
- UBND xã Tân Thượng(01);
- Lưu VP. TAND(02);
- Lưu Hồ sơ(02);

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lụa

